

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

Số: 1716 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Giang, ngày 31 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Điều lệ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ/CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 23/01/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1240/SNV-TCBC&TCPCP ngày 08/10/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang đã được thông qua tại Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2018-2023.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc Phê duyệt Điều lệ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Công an tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan và Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NC.

**Bản điện tử:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNC, TKCT, TH.

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Linh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ**

**Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang**

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang.
2. Tên viết tắt tiếng Việt: Liên hiệp hữu nghị Bắc Giang.
3. Tên tiếng Anh: The Bac Giang province Union of Friendship Organizations.
4. Tên viết tắt tiếng Anh: BAGUFO.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang là tổ chức chính trị - xã hội, chuyên trách về công tác vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân đấu tranh cho hòa bình và phát triển, mở rộng quan hệ đoàn kết hữu nghị, thúc đẩy hợp tác giữa nhân dân Bắc Giang với nhân dân các nước trên thế giới và với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; là đầu mối trong công tác viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

**Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

1. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hiệp thương dân chủ, tuân thủ hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam; Điều lệ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt; chịu sự quản lý Nhà nước của UBND tỉnh.
2. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Giang, thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.
3. Trụ sở làm việc của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh đặt tại thành phố Bắc Giang - Tầng III, Nhà B, Trụ sở Liên cơ quan, Quảng trường 3-2, TP. Bắc Giang.
4. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.
5. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh Bắc Giang, trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân.
6. Trong trường hợp cấp có thẩm quyền quy định Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Liên hiệp hữu nghị ở các địa phương chung một Điều lệ thì sẽ theo Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.

**Chương II**

**NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 4. Nhiệm vụ**

1. Làm đầu mối phối hợp tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân nhằm tăng cường sự hiểu biết, củng cố và phát triển quan hệ hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác và phát triển giữa nhân dân Bắc Giang với nhân dân các nước; tranh thủ sự đồng

tình, ủng hộ của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam; ủng hộ sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân các nước vì hòa bình, phát triển, độc lập dân tộc, dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội;

2. Tham gia vận động và tiếp nhận các dự án viện trợ nhân dân của các tổ chức hoà bình, đoàn kết, hữu nghị, các tổ chức nhân đạo, từ thiện, các tổ chức phi chính phủ (NGO), các cá nhân trong và ngoài nước nhằm góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở Bắc Giang.

3. Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, giáo dục, nâng cao nhận thức quốc tế và kỹ năng đối ngoại cho cán bộ, hội viên và nhân dân trong tỉnh; nghiên cứu, tham mưu cho Tỉnh ủy và UBND tỉnh về những vấn đề liên quan đến hoạt động hòa bình, đoàn kết, hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước, về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Bắc Giang.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức thành viên trong hoạt động hòa bình, đoàn kết, hữu nghị, hợp tác quốc tế và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

5. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền giao.

### **Điều 5. Quyền hạn**

1. Đại diện cho các tổ chức thành viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Liên hiệp. Đại diện cho các tổ chức thành viên tham gia làm thành viên các tổ chức xã hội tự nguyện khác.

2. Chủ động thiết lập quan hệ và hợp tác với các đối tác nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ được giao: làm đầu mối vận động, tham gia quản lý, hướng dẫn các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động theo đúng luật pháp Việt Nam;

3. Đề nghị với các cơ quan chức năng về việc quyết định cử các đoàn đại biểu của Liên hiệp, các hội thành viên đi nước ngoài và mời, đón tiếp các đoàn, tổ chức tương ứng của nước ngoài vào Bắc Giang; được cử thành viên tham gia các đoàn của tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, các hội hữu nghị ở Trung ương đi công tác ngoài nước; tổ chức các hội nghị, hội thảo liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân;

4. Phối hợp công tác, trao đổi thông tin đối ngoại nói chung, đặc biệt là đối ngoại nhân dân với các cơ quan có liên quan của tỉnh và Trung ương; tham gia ý kiến xây dựng các chủ trương, cơ chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác đối ngoại nhân dân tại Bắc Giang;

5. Tham gia ý kiến và kiến nghị với UBND tỉnh trong việc thành lập, sáp nhập, chia tách hoặc giải thể các hội, tổ chức thành viên của Liên hiệp, các đơn vị trực thuộc Liên hiệp các tổ chức hữu nghị theo yêu cầu nhiệm vụ từng thời kỳ; tham gia các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và đóng góp ý kiến tại các cuộc đàm phán, ký kết với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước liên quan đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp theo yêu cầu, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền;

6. Giám sát, kiến nghị cấp có thẩm quyền trong việc điều phối viện trợ phi Chính phủ nước ngoài và xử lý vi phạm của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài theo qui định pháp luật;

7. Được thành lập các tổ chức pháp nhân trực thuộc Liên hiệp theo các quy định hiện hành.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THÀNH VIÊN**

##### **Điều 6. Thành viên**

1. Thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang bao gồm:
  - a) Các tổ chức, các câu lạc bộ, các hiệp hội đoàn kết, hòa bình, hữu nghị của tỉnh Bắc Giang.
  - b) Các hội hữu nghị song phương là thành viên tập thể của Liên hiệp hữu nghị tỉnh.
2. Các tổ chức trên được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh và hoạt động phù hợp với Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang.

##### **Điều 7. Nghĩa vụ của thành viên**

1. Tôn trọng và chấp hành Điều lệ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện các kế hoạch công tác và chương trình hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

2. Chủ động tổ chức các hoạt động hòa bình, hữu nghị, trong lĩnh vực đối ngoại nhân dân phù hợp tôn chỉ, mục đích của Liên hiệp và tổ chức thành viên. Hướng ứng, tham gia các hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động hữu nghị của các hội và tổ chức thành viên.

3. Đóng góp vào quỹ hoạt động chung của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh theo khả năng của mình.

4. Tuyên truyền, giới thiệu để phát triển hội viên mới. Báo cáo việc thành lập, giải thể các chi hội, câu lạc bộ, các đơn vị trực thuộc; việc thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Ủy viên Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành hội và tổ chức thành viên với các cơ quan chức năng theo quy định và với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

5. Tham gia đóng góp ý kiến đối với các vấn đề của Liên hiệp: kế hoạch, chương trình hoạt động và các biện pháp tổ chức thực hiện, các vấn đề về nhân sự của Liên hiệp để xây dựng Liên hiệp ngày càng phát triển và vững mạnh.

##### **Điều 8. Quyền hạn của các thành viên**

1. Được trao đổi thông tin về tình hình hoạt động mọi mặt của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

2. Được tham gia, xây dựng, thảo luận và thông qua các phương hướng, chương trình và kế hoạch hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh; thảo luận, đóng góp ý kiến đối với Ban Thường vụ Liên hiệp trong công tác điều hành và tổ chức hoạt động.

3. Được giới thiệu đại diện tham gia ứng cử, đề cử và được tham gia bầu cử Ban Chấp hành Liên hiệp vào các cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

4. Được Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp; bồi dưỡng nâng cao kiến thức về pháp luật; các vấn đề liên quan đến lĩnh vực, phạm vi hoạt động của Liên hiệp và tổ chức thành viên; giúp đỡ và tạo điều kiện trong các hoạt động theo khả năng và thẩm quyền của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

5. Được tham quan, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước, tham gia các hoạt động do Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh tổ chức theo quy định.

6. Được khen thưởng theo quy định của Liên hiệp.

## **Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh với các tổ chức thành viên**

1. Các hội, tổ chức hữu nghị được thành lập mới theo đề nghị của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và các quy định pháp luật khi có Quyết định chính thức của UBND tỉnh cho phép thành lập thì trở thành tổ chức thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

2. Có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh định kỳ 6 tháng, 1 năm và các báo cáo theo chuyên đề.

3. Các hoạt động đối ngoại nhân dân được tổ chức theo sự chỉ đạo thống nhất của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, chịu sự hướng dẫn của Liên hiệp về nội dung liên quan đến tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân.

4. Việc thành lập, giải thể các chi hội hữu nghị, câu lạc bộ cơ sở thuộc các hội và tổ chức thành viên phải thực hiện đầy đủ các thủ tục quy định, báo cáo về Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh trước khi hội và tổ chức thành viên ra quyết định.

5. Trong nhiệm kỳ, nếu có bổ sung, xóa tên thành viên trong Ban Chấp hành thì hội và tổ chức thành viên phải có văn bản báo cáo Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh. Trường hợp thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Ủy viên Ban Thường vụ Hội thì Ban Thường vụ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh có văn bản báo cáo UBND tỉnh.

6. Các hội và tổ chức thành viên khi tự nguyện giải thể hoặc bị UBND tỉnh quyết định giải thể sẽ không còn là thành viên của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh. Trình tự, thủ tục giải thể theo quy định pháp luật. Thời điểm tính từ ngày có quyết định giải thể của UBND tỉnh.

7. Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động đối ngoại nhân dân thuộc phạm vi hoạt động của tổ chức mình, thống nhất với chương trình hoạt động của Liên hiệp.

8. Tổ chức thực hiện và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đối với các hoạt động gắn với nhiệm vụ chính trị do UBND tỉnh giao theo quy định, thông qua Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

9. Các kiến nghị, đề nghị của các tổ chức thành viên với Liên hiệp, có giá trị khi được trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp thông qua.

## **Điều 10. Thành viên liên kết, thành viên danh dự**

1. Thành viên liên kết là các doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại tỉnh, có đóng góp cho sự phát triển của Liên hiệp, được Ban Chấp hành Liên hiệp xem xét, công nhận là thành viên liên kết. Thành viên danh dự là công dân, tổ chức Việt Nam sống tại Bắc Giang không có điều kiện trở thành thành viên chính thức của Liên hiệp, tán thành Điều lệ Liên hiệp, tự nguyện xin gia nhập vào Liên hiệp, được Ban Chấp hành Liên hiệp công nhận là thành viên danh dự.

2. Thành viên liên kết, thành viên danh dự có quyền và nghĩa vụ như thành viên chính thức của Liên hiệp, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Liên hiệp và không được bầu cử, ứng cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Liên hiệp.

**Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp thành viên; thủ tục thôi tư cách thành viên**

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp thành viên

Khi muốn gia nhập Liên hiệp, thành viên phải làm đơn xin gia nhập Liên hiệp và được Ban Thường vụ Liên hiệp chấp thuận.

2. Thủ tục thôi tư cách thành viên

- Khi muốn ra khỏi Liên hiệp, thành viên phải làm đơn xin ra và được Ban Thường vụ Liên hiệp chấp thuận;

- Vi phạm Điều lệ Liên hiệp, bị khai trừ ra khỏi Liên hiệp.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC CỦA LIÊN HIỆP**

**Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Liên hiệp**

1. Đại hội Đại biểu;

2. Ban Chấp hành Liên hiệp;

3. Ban Thường vụ Liên hiệp;

4. Ban Kiểm tra;

5. Các tổ chức pháp nhân thuộc Liên hiệp thành lập theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Đại hội Đại biểu**

Đại hội đại biểu là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên hiệp, được triệu tập 5 năm một lần với sự tham gia của các thành viên Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh và đại biểu của các tổ chức thành viên. Số lượng đại biểu do Ban Chấp hành đương nhiệm quy định.

Đại hội đại biểu có nhiệm vụ:

1. Tổng kết đánh giá hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh trong nhiệm kỳ qua, thảo luận và quyết định phương hướng nhiệm vụ của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh trong nhiệm kỳ mới.

2. Kiểm điểm trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong nhiệm kỳ Đại hội.

3. Quyết định đổi tên, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

4. Hiệp thương dân chủ giới thiệu và bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Liên hiệp;

5. Quyết định các vấn đề tài chính và các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Liên hiệp.

**6. Nguyên tắc biểu quyết**

- Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

- Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

**Điều 14. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh giữa 2 kỳ Đại hội.

a) Ban Chấp hành Liên hiệp bao gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký do Đại hội bầu; Chủ tịch các tổ chức thành viên; Trưởng các ban, đơn vị chuyên môn của Liên hiệp (nếu có); đại diện một số cơ quan, đơn vị, các đoàn thể và tổ chức nhân dân; một số cá nhân tiêu biểu.

b) Ngay sau khi được bầu hợp lệ tại Đại hội, tư cách Ban Chấp hành được chính thức xác lập, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh có văn báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan theo quy định.

c) Trong quá trình hoạt động nếu số Ủy viên Ban Chấp hành không còn đủ số lượng như quy định của Đại hội, có thể bầu bổ sung hoặc thay thế số ủy viên thiếu, nhưng không vượt quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành mà Đại hội quy định. Nếu ủy viên Ban Chấp hành thay thế là Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Tổng Thư ký thì xin ý kiến hướng dẫn của Sở Nội vụ, các cơ quan, ban, ngành liên quan và theo Luật công chức, viên chức; các quy định của Trung ương Đảng, Chính phủ đối với cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động làm công tác đối ngoại nhân dân.

## 2. Ban Chấp hành có nhiệm vụ:

a) Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu, cụ thể hóa Nghị quyết bằng các kế hoạch, chương trình công tác và những biện pháp thực hiện;

b) Thông qua Quy chế làm việc, chương trình làm việc; báo cáo công tác và dự toán kinh phí hoạt động hàng năm của Liên hiệp;

c) Bầu ra Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các Ủy viên Thường vụ. Thông qua danh sách về thay đổi nhân sự trên cơ sở đề nghị của Ban Thường vụ và Chủ tịch Liên hiệp.

d) Giám sát công việc của Ban Thường vụ;

đ) Trong thời gian giữa 2 kỳ Đại hội, nếu xét thấy cần thiết, Ban Chấp hành có thể bầu bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm một số nhân sự Ban Chấp hành và Ban Thường vụ theo đề nghị của Ban Thường vụ Liên hiệp;

e) Chuẩn bị Đại hội đại biểu và triệu tập Đại hội thường kỳ. Triệu tập đại hội bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

## 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp;

b) Ban Chấp hành họp 6 tháng một lần (06 tháng), có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

## **Điều 15. Ban Thường vụ**

Ban Thường vụ là cơ quan chỉ đạo mọi hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh giữa 2 kỳ họp Ban Chấp hành.

1. Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký, Phó Chủ tịch kiêm nhiệm và một số uỷ viên.

2. Ban Thường vụ có nhiệm vụ:

a) Cụ thể hóa các Nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành; chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết đó;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Quy chế làm việc, các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của Liên hiệp, của cơ quan Thường trực và các hội thành viên thuộc Liên hiệp;

c) Chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Chấp hành Liên hiệp;

d) Quyết định công nhận hoặc không công nhận, khen thưởng và kỷ luật các tổ chức thành viên.

đ) Ban Thường vụ họp ba tháng một lần, khi cần thiết có thể họp bất thường.

2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp;

b) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) Ủy viên Ban Thường vụ tham gia họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

c) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

## **Điều 16. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh có một Trưởng ban và từ ba đến năm thành viên do Đại hội đại biểu bầu hoặc hiệp thương dân chủ đề cử, có cùng nhiệm kỳ với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

2. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Đại hội đại biểu thông qua.

3. Ban Kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Liên hiệp, các hội thành viên trong việc chấp hành Điều lệ Liên hiệp, Quy chế làm việc, các Nghị quyết và chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

Kiểm tra tổ chức, hoạt động và nhân sự các hội thành viên để biểu dương, khen thưởng; chấn chỉnh khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, pháp luật;

Kiểm tra hoạt động kinh tế, tài chính của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị và các hội thành viên (nếu có);

Xem xét và giải quyết các đơn khiếu nại kỷ luật của hội viên các hội thành viên;

Thông báo với các hội thành viên về kết quả kiểm tra và kiến nghị với Ban Chấp hành những vấn đề cần được giải quyết.

Trưởng Ban Kiểm tra và các ủy viên Ban Kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban Chấp hành Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.



## **Điều 17. Cơ quan Thường trực**

Cơ quan Thường trực gồm Văn phòng, các Ban chuyên môn và các đơn vị trực thuộc.

Cơ quan Thường trực có trách nhiệm giúp Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh tổ chức mọi hoạt động của Liên hiệp theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 18. Mối quan hệ làm việc**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp đối với Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh về chủ trương, nội dung công tác, tổ chức bộ máy cán bộ hoặc thông qua ban, ngành chức năng theo Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại.

2. UBND tỉnh trực tiếp quản lý Nhà nước đối với hoạt động của Liên hiệp theo quy định pháp luật.

3. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh quan hệ, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Sở Ngoại vụ, các cơ quan ban ngành, đoàn thể trong triển khai các hoạt động đối ngoại có liên quan; trong việc tổ chức các hoạt động giao lưu hữu nghị, kinh tế, văn hóa, hoạt động xã hội - từ thiện phục vụ cho các mục tiêu phát triển của tỉnh.

4. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh chịu sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh về các mặt công tác phi Chính phủ nước ngoài; phối hợp với các sở, ngành liên quan, các cấp chính quyền, đoàn thể, tổ chức nhân dân để thực hiện công tác phi Chính phủ nước ngoài theo quy định pháp luật.

## **Chương V**

### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

## **Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên hiệp**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Liên hiệp thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự; Quy định số 03 - QiĐ/TW ngày 19/7/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; quy định của pháp luật về hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI**

### **TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA LIÊN HIỆP**

## **Điều 20. Tài sản và tài chính**

1. Tài sản và tài chính của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang được hình thành từ các nguồn sau:

Nguồn do ngân sách Nhà nước tỉnh hỗ trợ đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Nhà nước giao;

Nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định pháp luật để đảm bảo kinh phí hoạt động của Liên hiệp;

Các nguồn tài trợ hợp pháp, ủng hộ, đóng góp của tổ chức và các cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản và tài chính của Liên hiệp được quản lý, sử dụng theo chế độ quản lý tài sản, tài chính hiện hành của Nhà nước.

3. Chủ tịch Liên hiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên hiệp.

4. Ban Thường vụ Liên hiệp quy định chế độ quản lý, sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Liên hiệp có được từ các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, tài trợ hợp pháp, ủng hộ, đóng góp của tổ chức và các cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và phải được báo cáo công khai trước Ban Chấp hành tại hội nghị toàn thể hàng năm.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

#### **Điều 21. Khen thưởng**

Những tổ chức và cá nhân tùy theo thành tích đóng góp cho hoạt động của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh được Liên hiệp biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

#### **Điều 22. Kỷ luật**

Những tổ chức và cá nhân vi phạm Điều lệ, tùy theo mức độ sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, xóa tên trong Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này có hiệu lực sau khi được Đại hội đại biểu Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh thông qua và được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt.

#### **Điều 24. Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Chỉ có Đại hội đại biểu Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh Bắc Giang mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ và được thực hiện sau khi Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang quyết định phê duyệt.